

Số: 17/2012/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 06 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
**Ban hành một số chế độ, định mức chi đảm bảo
hoạt động HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TƯ
(Từ ngày 05 đến ngày 06 tháng 12 năm 2012)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 02/TTr-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Thường trực HĐND tỉnh Cà Mau về quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 40/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Tư đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Quy định chung

- Đại biểu HĐND, đại biểu là khách mời tham gia các hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn

phòng HĐND - UBND cấp huyện và cấp xã (sau đây gọi tắt là Văn phòng) theo chương trình, kế hoạch thì do Văn phòng cấp triệu tập bảo đảm cho đại biểu như: chi phí phương tiện đi lại, phụ cấp lưu trú, bồi dưỡng, ăn và nghỉ theo quy định trong thời gian công tác, hội, họp;

- Kinh phí hoạt động cho đại biểu HĐND; chế độ bồi dưỡng cho Trưởng, Phó Ban, Ủy viên kiêm nhiệm các Ban của HĐND, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND, Đoàn Thư ký kỳ họp và hoạt động phí của Tổ đại biểu HĐND của cấp nào thì kinh phí của HĐND cấp đó chi;

- Các khoản chi nêu trên phải được dự toán hàng năm; được tổng hợp chung trong dự toán chi của Văn phòng cấp đó và quyết toán với ngân sách cùng cấp;

- Đại biểu HĐND, đại biểu là khách mời đã được Văn phòng cấp triệu tập chi theo quy định này thì không được thanh toán các khoản nêu trên tại cơ quan, đơn vị của mình;

- Các chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động HĐND không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Quy định chế độ, định mức chi cụ thể như sau

a) Định mức chi kỳ họp HĐND và các hội nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng

- Cấp tỉnh:

+ Chế độ ăn, nghỉ:

Định mức tiền ăn: Đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu khách mời ở xa dự kỳ họp, các hội nghị do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng quyết định triệu tập được bố trí ăn tập trung, mức tiền ăn 130.000 đồng/đại biểu/ngày. Chi tiền nước uống, ăn giữa buổi trong kỳ họp, hội nghị 30.000 đồng/ngày/đại biểu. Đại biểu HĐND tỉnh dự họp không ăn tập trung thì được thanh toán bằng tiền.

Chế độ nghỉ: đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu khách mời dự họp có yêu cầu nghỉ tại nhà khách, khách sạn do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh bố trí nghỉ theo quy định hiện hành.

+ Chế độ bồi dưỡng cho đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu là khách mời:

Mức bồi dưỡng 75.000 đồng/đại biểu/buổi. Trường hợp làm việc ngày nghỉ, ngày lễ thì được bồi dưỡng 150.000 đồng/đại biểu/buổi cho tất cả đại biểu tham dự.

+ Chế độ bồi dưỡng Chủ tọa, Đoàn Thư ký kỳ họp và Chủ trì hội nghị:

Chủ tọa kỳ họp: 125.000 đồng/đại biểu/buổi;

Đoàn Thư ký kỳ họp HĐND: 100.000 đồng/đại biểu/buổi.

Chủ trì hội nghị: 100.000 đồng/đại biểu/buổi.

+ Chế độ khoán tiền tàu, xe và phụ cấp lưu trú cho đại biểu HĐND tỉnh và đại

biểu là khách mời ở huyện và xã (cả các xã thuộc thành phố Cà Mau) về dự kỳ họp, hội nghị mức khoán 300.000 đồng/đại biểu/kỳ họp hoặc hội nghị.

+ Chế độ bồi dưỡng cho những người phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh:

Cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được phân công phục vụ kỳ họp, hội nghị được hưởng chế độ ăn và bồi dưỡng bằng mức chi cho đại biểu HĐND tỉnh;

Tổ quản lý mạng, văn thư được phân công tiếp nhận, in ấn, cấp phát tài liệu trực tiếp hoặc qua mạng phục vụ kỳ họp, khoán mức chi bồi dưỡng 1.500.000 đồng/tổ/kỳ họp thường lệ;

Tổ kế toán, thủ quỹ được phân công làm nhiệm vụ tài chính phục vụ cho kỳ họp, khoán mức chi bồi dưỡng 500.000 đồng/tổ/kỳ họp thường lệ;

Tổ được phân công trang trí, sắp xếp hội trường; phục vụ về âm thanh, ánh sáng, nước uống, vệ sinh hội trường trước và sau kỳ họp, khoán mức chi bồi dưỡng 2.000.000 đồng/tổ/kỳ họp thường lệ;

Cán bộ, công chức Văn phòng UBND tỉnh phục vụ kỳ họp như: tham gia các phiên họp thảo luận tổ; in ấn tài liệu phục vụ kỳ họp khoán mức chi bồi dưỡng 6.000.000 đồng/kỳ họp thường lệ;

Lái xe các huyện làm nhiệm vụ đưa đón đại biểu tham dự kỳ họp được bồi dưỡng 50.000 đồng/người/buổi;

Bộ phận làm nhiệm vụ truyền hình trực tiếp kỳ họp, khoán mức chi bồi dưỡng 7.000.000 đồng/bộ phận/kỳ họp thường lệ;

Tổ trực điện phục vụ kỳ họp, khoán mức chi bồi dưỡng 1.000.000 đồng/tổ/kỳ họp thường lệ;

Đối với kỳ họp bất thường, mức khoán chi bồi dưỡng cho những người phục vụ kỳ họp được hưởng bằng 50% định mức nêu trên.

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương, Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã quyết định mức chi bồi dưỡng cụ thể cho các bộ phận phục vụ kỳ họp HĐND cấp huyện, cấp xã.

+ Riêng đối với hội nghị tập huấn kỹ năng cho đại biểu, hội nghị giao ban HĐND các cấp do Thường trực HĐND cấp nào triệu tập thì Văn phòng cấp đó chi đảm bảo chế độ ăn, nghỉ cho đại biểu theo định mức chi ăn, nghỉ tham dự kỳ họp, hội nghị của từng cấp, không chi tiền bồi dưỡng.

- Cấp huyện:

+ Chế độ ăn, nghỉ:

Định mức tiền ăn: Đại biểu HĐND huyện, thành phố; đại biểu là khách mời ở xa dự kỳ họp, hội nghị do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng quyết định triệu tập được bố trí ăn tập trung, mức tiền ăn 100.000 đồng/đại

biểu/ngày. Chi tiền nước uống, ăn giữa buổi trong kỳ họp, hội nghị 30.000 đồng/ngày/đại biểu. Đại biểu HĐND huyện, thành phố dự họp không ăn tập trung thì được thanh toán bằng tiền.

Chế độ nghỉ: đại biểu HĐND huyện, thành phố; đại biểu là khách mời dự họp có yêu cầu nghỉ tại nhà khách, khách sạn do Văn phòng HĐND – UBND bố trí nghỉ theo quy định hiện hành.

+ Chế độ bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, đại biểu là khách mời:

Mức bồi dưỡng 50.000 đồng/đại biểu/buổi. Trường hợp làm việc ngày nghỉ, ngày lễ thì được bồi dưỡng 100.000 đồng/đại biểu/buổi cho tất cả đại biểu tham dự.

+ Chế độ bồi dưỡng Chủ tọa, Đoàn Thư ký kỳ họp và Chủ trì hội nghị:

Chủ tọa kỳ họp HĐND: 100.000 đồng/đại biểu/buổi;

Đoàn Thư ký kỳ họp HĐND: 75.000 đồng/đại biểu/buổi.

Chủ trì hội nghị: 75.000 đồng/đại biểu/buổi.

+ Chế độ khoán tiền tàu, xe và phụ cấp lưu trú cho đại biểu HĐND huyện, thành phố và đại biểu là khách mời (cách địa điểm họp từ 10 km trở lên) về dự họp, mức khoán 200.000 đồng/đại biểu/kỳ họp hoặc hội nghị.

- Cấp xã:

+ Chế độ ăn, nghỉ:

Định mức tiền ăn: Đại biểu HĐND xã, phường, thị trấn; đại biểu là khách mời dự kỳ họp, hội nghị do Thường trực HĐND xã, phường, thị trấn quyết định triệu tập được bố trí ăn tập trung, mức tiền ăn 80.000 đồng/đại biểu/ngày. Chi tiền nước uống, ăn giữa buổi trong kỳ họp, hội nghị 30.000 đồng/ngày/đại biểu. Đại biểu HĐND xã, phường, thị trấn dự họp không ăn tập trung thì được thanh toán bằng tiền.

Chế độ nghỉ: Đại biểu tự lực.

+ Chế độ bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, đại biểu là khách mời:

Mức bồi dưỡng 40.000 đồng/đại biểu/buổi. Trường hợp làm việc ngày nghỉ, ngày lễ thì được bồi dưỡng 80.000 đồng/đại biểu/buổi cho tất cả đại biểu tham dự.

+ Chế độ bồi dưỡng Chủ tọa, Đoàn Thư ký kỳ họp và Chủ trì hội nghị:

Chủ tọa kỳ họp HĐND: 80.000 đồng/đại biểu/buổi;

Đoàn Thư ký kỳ họp HĐND: 60.000 đồng/đại biểu/buổi.

Chủ trì hội nghị: 60.000 đồng/đại biểu/buổi.

+ Chế độ khoán tiền tàu, xe và phụ cấp lưu trú cho đại biểu HĐND xã ở ấp về dự họp, mức khoán 100.000 đồng/đại biểu/kỳ họp; đối với phường, thị trấn mức khoán 50.000 đồng/đại biểu/kỳ họp.

b) Định mức chi công tác giám sát, khảo sát của HĐND

- Về phương tiện đi lại, tùy thực tế địa bàn thực hiện giám sát, khảo sát Trưởng đoàn quyết định phương tiện đi lại. Đối với trường hợp sử dụng phương tiện chung thì Văn phòng cùng cấp đảm bảo phương tiện.

+ Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh ở huyện đi phương tiện riêng đến nơi giám sát, khảo sát hoặc đến nơi tập trung để đi chung (cách trụ sở cơ quan hoặc nơi làm việc của đại biểu từ 10 km trở lên) mức khoán 300.000 đồng/người/đợt giám sát;

+ Đại biểu HĐND huyện, thành phố ở xã đi phương tiện riêng đến nơi giám sát, khảo sát hoặc đến nơi tập trung để đi chung (cách trụ sở cơ quan hoặc nơi làm việc của đại biểu từ 10 km trở lên) mức khoán 200.000 đồng/người/đợt giám sát;

- Chế độ phụ cấp lưu trú: đối với thành viên được mời tham gia Đoàn giám sát, khảo sát khi đi thực hiện nhiệm vụ cách nơi thường trú 10 km trở lên, được hưởng phụ cấp lưu trú theo quy định hiện hành áp dụng chung cho toàn tỉnh.

- Chế độ bồi dưỡng khi thực hiện giám sát, khảo sát:

+ Đại biểu HĐND tỉnh, đại diện các cơ quan cấp tỉnh, huyện được mời làm thành viên Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, mức bồi dưỡng 75.000 đồng/người/buổi. Trưởng đoàn giám sát, khảo sát mức bồi dưỡng 100.000 đồng/đại biểu/buổi;

+ Đại biểu HĐND huyện, thành phố, đại diện các cơ quan cấp huyện, xã được mời làm thành viên Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện, thành phố, mức bồi dưỡng 50.000 đồng/người/buổi. Trưởng đoàn giám sát, khảo sát mức bồi dưỡng 75.000 đồng/người/buổi;

+ Đại biểu HĐND cấp xã, đại diện các cơ quan cấp xã được mời làm thành viên Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND cấp xã mức bồi dưỡng 40.000 đồng/người/buổi. Trưởng đoàn giám sát, khảo sát mức bồi dưỡng 60.000 đồng/người/buổi;

+ Cán bộ, công chức, phóng viên báo, đài tham gia phục vụ giám sát, khảo sát được hưởng mức bồi dưỡng như các thành viên đoàn giám sát, khảo sát.

- Chi hỗ trợ cho điểm giám sát, khảo sát:

+ Đoàn do cấp tỉnh thành lập hỗ trợ cho điểm giám sát, khảo sát ở huyện và xã (cả các xã của thành phố Cà Mau), mức chi 65.000 đồng/thành viên đoàn/buổi.

+ Đoàn do cấp huyện thành lập hỗ trợ cho điểm giám sát, khảo sát ở xã, ấp, mức chi 50.000 đồng/thành viên đoàn/buổi.

c) Định mức chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân

- Về phương tiện đi lại, tùy thực tế địa bàn tổ chức tiếp xúc cử tri Văn phòng cùng cấp đảm bảo phương tiện đi chung.

+ Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đi phương tiện riêng đến nơi tiếp xúc cử tri (cách trụ sở cơ quan hoặc nơi làm việc của đại biểu từ 10 km trở lên) mức khoán

300.000 đồng/người/đợt tiếp xúc;

+ Đại biểu HĐND huyện, thành phố đi phương tiện riêng đến nơi tiếp xúc cử tri (cách trụ sở cơ quan hoặc nơi làm việc của đại biểu từ 10 km trở lên) mức khoán 200.000 đồng/người/đợt tiếp xúc;

+ Đại biểu HĐND xã đi phương tiện riêng đến nơi tiếp xúc cử tri, mức khoán 50.000 đồng/người/đợt tiếp xúc;

- Chế độ hỗ trợ điểm tiếp xúc cử tri nhằm trang trải chi phí cần thiết như: trang trí, thuê địa điểm, nước uống,...

+ Đại biểu HĐND cấp tỉnh tiếp xúc cử tri, mức chi 3.000.000 đồng/điểm.

+ Đại biểu HĐND cấp huyện tiếp xúc cử tri, mức chi 2.000.000 đồng/điểm.

+ Đại biểu HĐND cấp xã tiếp xúc cử tri, mức chi 1.000.000 đồng/điểm.

Trường hợp HĐND nhiều cấp cùng tiếp xúc chung một điểm thì Tổ đại biểu HĐND cấp cao nhất chi theo mức quy định của cấp mình.

- Chế độ bồi dưỡng tiếp xúc cử tri:

+ Đại biểu HĐND cấp tỉnh mức chi bồi dưỡng 75.000 đồng/đại biểu/buổi;

+ Đại biểu HĐND cấp huyện mức chi bồi dưỡng 50.000đồng/đại biểu/buổi;

+ Đại biểu HĐND cấp xã mức chi bồi dưỡng 40.000 đồng/đại biểu/buổi;

+ Đại biểu đại diện chính quyền, Ủy ban MTTQ, phóng viên báo, đài, cán bộ, công chức,... của cấp nào được mời hoặc phân công tham gia tiếp xúc cử tri được chi bồi dưỡng bằng mức chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND cấp đó và do kinh phí của Văn phòng cấp đó chi.

- Chế độ phụ cấp lưu trú: khi đi tiếp xúc cử tri cách nơi thường trú 10 km trở lên, được hưởng phụ cấp lưu trú theo quy định hiện hành.

đ) Định mức chi bồi dưỡng đại biểu HĐND tiếp công dân

Đại biểu HĐND tiếp công dân hàng tuần tại trụ sở cơ quan HĐND các cấp theo phân công của Thường trực HĐND được bồi dưỡng 150.000 đồng/đại biểu/ngày.

đ) Định mức chi soạn thảo và ban hành văn bản của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng

Chi soạn thảo, ban hành các văn bản phục vụ cho hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng cùng cấp được định mức chi như sau:

- Cấp tỉnh, mức chi không quá 1.000.000 đồng/văn bản ban hành;

- Cấp huyện, mức chi không quá 700.000 đồng/văn bản ban hành;

- Cấp xã, mức chi không quá 500.000 đồng/văn bản ban hành.

Danh mục văn bản và mức chi cụ thể từng loại văn bản do Thường trực HĐND cùng cấp quyết định.

e) Định mức chi hỗ trợ cho đại biểu HĐND

- Trang phục, mỗi nhiệm kỳ HĐND, hỗ trợ tiền may trang phục cho đại biểu HĐND tỉnh mỗi đại biểu 02 bộ, định mức chi mỗi bộ là 2.500.000 đồng; cán bộ, công chức Văn phòng phục vụ HĐND tỉnh mỗi nhiệm kỳ của HĐND được chi may trang phục 01 bộ theo định mức nêu trên.

- Hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng cho đại biểu HĐND tỉnh theo mức chi 3.000.000 đồng/người/năm. Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ được hỗ trợ bằng 50% mức chi nêu trên.

- Hỗ trợ mua báo chí và phí khai thác internet cho đại biểu HĐND tỉnh khoán chi 200.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương, Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã quyết định các mức chi hỗ trợ nêu trên nhưng tối đa không quá 70% mức chi của cấp tỉnh, cấp xã tối đa không quá 70% của cấp huyện.

g) Định mức chi công tác xã hội

Căn cứ vào khả năng dự toán được giao và tùy từng trường hợp cụ thể, Thường trực HĐND quyết định mức chi để tổ chức thăm, viếng các tổ chức và cá nhân như: Đại biểu HĐND; cán bộ, công chức và cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con ruột; anh, chị em ruột của cán bộ, công chức khi có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn, ốm đau; các đối tượng gia đình chính sách, thương binh, liệt sỹ; người có công với cách mạng; hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các tổ chức bảo trợ xã hội; trẻ em mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa; các đơn vị lực lượng vũ trang; nhân dân vùng biển đảo,...

- Cấp tỉnh: đối với tổ chức mức chi tối đa 5.000.000 đồng/tổ chức, đối với cá nhân mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người (1 năm không quá 2 lần/người);

- Cấp huyện: đối với tổ chức mức chi tối đa 3.000.000 đồng/tổ chức, đối với cá nhân mức chi tối đa 1.500.000 đồng/người (1 năm không quá 2 lần/người);

- Cấp xã: đối với tổ chức mức chi tối đa 2.000.000 đồng/tổ chức, đối với cá nhân mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người (1 năm không quá 2 lần/người).

h) Định mức chi đoàn ra, đoàn vào

Căn cứ vào khả năng dự toán được giao và tùy tính chất công việc của từng đoàn, Thường trực HĐND các cấp quyết định mức chi cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

i) Kinh phí hoạt động cho đại biểu HĐND các cấp

Đại biểu HĐND các cấp không hưởng lương, phụ cấp lương hoặc sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước (không tính khoản hoạt động phí hàng tháng của đại biểu tại khoản 2, điều 75, Quy chế hoạt động của HĐND năm 2005):

- Đại biểu HĐND cấp tỉnh được hưởng bằng hệ số 0,5 mức lương tối thiểu/tháng;

- Đại biểu HĐND cấp huyện được hưởng bằng hệ số 0,4 mức lương tối thiểu/tháng;

- Đại biểu HĐND cấp xã được hưởng bằng hệ số 0,3 mức lương tối thiểu/tháng.

k) Phụ cấp kiêm nhiệm cho Chủ tịch HĐND các cấp

Chủ tịch HĐND các cấp hoạt động kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) theo quy định tại khoản 2, điều 6 Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Chủ tịch HĐND cấp xã hoạt động kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Cơ quan, đơn vị trả lương cho người hoạt động kiêm nhiệm chịu trách nhiệm chi trả phụ cấp kiêm nhiệm.

l) Chế độ bồi dưỡng Trưởng, Phó ban, Ủy viên kiêm nhiệm các Ban của HĐND các cấp, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND và Đoàn Thư ký kỳ họp

- Trưởng ban kiêm nhiệm của HĐND cấp tỉnh được bồi dưỡng 700.000 đồng/tháng;

- Phó Trưởng ban kiêm nhiệm của HĐND cấp tỉnh được bồi dưỡng 500.000 đồng/tháng;

- Ủy viên kiêm nhiệm các Ban của HĐND cấp tỉnh được bồi dưỡng 300.000 đồng/tháng;

- Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Trưởng Đoàn Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh được bồi dưỡng 400.000 đồng/tháng;

- Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Thành viên Đoàn Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh được bồi dưỡng 200.000 đồng/tháng;

- Trưởng ban kiêm nhiệm của HĐND cấp huyện được bồi dưỡng 500.000 đồng/tháng;

- Phó Trưởng ban kiêm nhiệm của HĐND cấp huyện được bồi dưỡng 300.000 đồng/tháng;

Đại biểu kiêm nhiệm nhiều chức danh nêu trên, chỉ được hưởng bồi dưỡng 01 chức danh có mức bồi dưỡng cao nhất.

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương, Thường trực HĐND cấp huyện quyết định đối tượng và mức chi bồi dưỡng cho Ủy viên kiêm nhiệm các Ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND và Đoàn Thư ký kỳ họp HĐND cấp huyện

nhưng tối đa không quá 70% mức chi của cấp tỉnh; Thường trực HĐND cấp xã quyết định mức chi bồi dưỡng cho Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND và Đoàn Thư ký kỳ họp HĐND cấp xã nhưng tối đa không quá 70% mức chi của cấp huyện.

m) Hoạt động phí của Tổ đại biểu HĐND các cấp

Các Tổ đại biểu HĐND được cấp hoạt động phí để chi phí cho việc hội, họp, sinh hoạt Tổ theo định kỳ và các hoạt động khác.

- Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh được hưởng hoạt động phí 300.000 đồng/đại biểu/quý;

- Tổ đại biểu HĐND cấp huyện được hưởng hoạt động phí 200.000 đồng/đại biểu/quý;

- Tổ đại biểu HĐND cấp xã được hưởng hoạt động phí 100.000 đồng/đại biểu/quý.

Điều 2. Thường trực HĐND phối hợp với UBND tỉnh triển khai thực hiện chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị quyết này.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và thay thế Nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh ban hành một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2012.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, tp;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Công Bửu